

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Công nghệ chăn nuôi Thỏ (Rabbit Production Technology)

- **Mã số học phần:** NNN628

- **Số tín chỉ học phần:** 2

- **Số tiết học phần:** 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, và 60 tiết tự học.

2. **Đơn vị phụ trách học phần:**

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp, Bộ môn Chăn nuôi.

3. **Điều kiện tiên quyết:**

- **Điều kiện tiên quyết:** Không

- **Điều kiện song hành:** Không

4. **Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	<p>Vị trí và tầm quan trọng của chăn nuôi thỏ ở Việt Nam và Thế giới. Thỏ là loài ăn rau cỏ, cho thịt nhiều và có chất lượng tốt, cho hiệu quả kinh tế nhanh và sản xuất ít khí gây hiệu ứng nhà kính (CH_4, CO_2, N_2O,...).</p> <p>Môi trường sinh sống, đặc điểm sinh học, tăng trưởng và sinh sản của thỏ</p> <p>Những lợi ích thực tế và hạn chế trong chăn nuôi thỏ ở Việt Nam</p> <p>Thâm cứu về giống, chuồng trại, thức ăn, dinh dưỡng, và Công nghệ chăn nuôi thỏ hiện đại.</p>	6.1.3.a,b
4.2	<p>Thực hiện được các qui trình chăn nuôi hiện đại, phòng bệnh và sử dụng các sản phẩm của thỏ trong công nghiệp.</p> <p>Đánh giá dữ liệu về giống, chuồng trại, dinh dưỡng, thức ăn liên quan đến lập kế hoạch để thành lập các trang trại chăn nuôi thỏ tiên tiến</p> <p>Đủ khả năng để giải quyết vấn đề, ra quyết định đúng đắn, ứng dụng hiệu quả trong công tác chuyên môn và có kỹ năng khám phá và sáng tạo trong NCKH.</p>	6.2.1.a,b 6.2.2.a,c
4.3	<p>Có thái độ và vận động ủng hộ với ngành chăn nuôi thỏ công nghiệp.</p> <p>Tham gia tích cực vào sự quản lý và phát triển chăn nuôi thỏ lấy thịt và sinh sản.</p> <p>Có trách nhiệm trong cộng đồng về môi trường và phát triển</p>	6.3.a,c

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
	ngành chăn nuôi thỏ.	

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Vị trí và tầm quan trọng của chăn nuôi thỏ ở Việt Nam và Thế giới. Thỏ là loài ăn rau cỏ, cho thịt nhiều và có chất lượng tốt, cho hiệu quả kinh tế nhanh và sản xuất ít khí gây hiệu ứng nhà kính (CH_4 , CO_2 , N_2O ,...).	4.1	6.1.3.a
CO2	Môi trường sinh sống, đặc điểm sinh học, tăng trưởng và sinh sản của thỏ Những lợi ích thực tế và hạn chế trong chăn nuôi thỏ ở Việt Nam Thâm cứu về giống, chuồng trại, thức ăn, dinh dưỡng, và Công nghệ chăn nuôi thỏ hiện đại.	4.1	6.1.3.b
	Kỹ năng		
CO3	Thực hiện được các qui trình chăn nuôi hiện đại, phòng bệnh và sử dụng các sản phẩm của thỏ trong công nghiệp. Đánh giá dữ liệu về giống, chuồng trại, dinh dưỡng, thức ăn liên quan đến lập kế hoạch để thành lập các trang trại chăn nuôi thỏ tiên tiến	4.2	6.2.1.a,b
CO4	Đủ khả năng để giải quyết vấn đề, ra quyết định đúng đắn, ứng dụng hiệu quả trong công tác chuyên môn và có kỹ năng khám phá và sáng tạo trong NCKH.	4.2	6.2.2.a,c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có thái độ và vận động ủng hộ với ngành chăn nuôi thỏ công nghiệp. Tham gia tích cực vào sự quản lý và phát triển chăn nuôi thỏ lấy thịt và sinh sản. Có trách nhiệm trong cộng đồng về môi trường và phát triển ngành chăn nuôi thỏ.	4.3	6.3.a,c

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Trình bày những chủ trương-chính sách của VN và thế giới, cũng như vai trò và tầm quan trọng của ngành chăn nuôi thỏ trong thời đại ngày nay. Trình bày những kiến thức về những lợi ích, nhiệm vụ và các hoạt động chăn nuôi thỏ. Những đặc điểm sinh học, tập tính và tiềm năng của con thỏ về gìn giữ môi trường, sản xuất ra những sản phẩm như thịt, lông da, dược liệu, thú thí nghiệm, thú cưng, v.v.... Mô tả kiến thức hiện đại về di truyền, giống, chuồng trại, dinh dưỡng, thức ăn, kỹ thuật nuôi dưỡng và

phòng trị bệnh trong chăn nuôi thỏ. Đặc biệt hướng dẫn các phương pháp NCKH trong chăn nuôi thỏ.

- Học viên thu nhận được kỹ năng thực hành về chăn nuôi thỏ nhằm cung cấp các sản phẩm về vật chất, tinh thần và hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi công nghiệp.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Vị trí và tầm quan trọng của ngành chăn nuôi thỏ	2	CO1; CO2
1.1.	Lợi ích của nghề nuôi thỏ		
1.2.	Đặc điểm sinh học của thỏ		
Chương 2.	Di truyền, giống và ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH)	4	CO1; CO2
2.1.	Đặc điểm di truyền của thỏ		
2.2.	Các giống thỏ		
2.3.	Phương pháp chọn lọc giống thỏ		
2.4.	Phương pháp nhân giống		
2.5.	Ứng dụng CNSH trong công tác giống		
Chương 3.	Dinh dưỡng và công nghệ thức ăn	4	CO1; CO2
3.1.	Nhu cầu năng lượng		
3.2.	Nhu cầu đạm		
3.3.	Nhu cầu vitamin		
3.4.	Các loại thức ăn cho thỏ		
3.5.	Thức ăn và chế biến công nghiệp		
Chương 4.	Chuồng trại công nghiệp của thỏ	4	CO1; CO2
4.1.	Những yếu tố xây dựng chuồng trại thỏ		
4.2.	Nhà nuôi thỏ		
4.3.	Lồng thỏ		
4.4.	Ô đẻ		
4.5.	Ứng dụng công nghệ cao trong trại thỏ		
Chương 5.	Công nghệ nuôi thỏ và phương pháp NCKH	6	CO1; CO2; CO3; CO4
5.1.	Công nghệ nuôi thỏ thịt		
5.2.	Công nghệ nuôi thỏ cái sinh sản		
5.3.	Công nghệ nuôi Thỏ đực giống		
5.4.	Chọn Thỏ con làm thỏ giống		
5.5.	Các phương pháp NCKH phổ biến CN Thỏ		
5.6. <i>Những bệnh thông thường ở thỏ</i>			
5.6.1	Bệnh bại huyết		
5.6.2	Bệnh cầu trùng		
5.6.3	Bệnh sán lá gan		
5.6.4	Bệnh ghẻ		
5.6.5	Bệnh Tụ huyết trùng		

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Nhận diện các giống thỏ & phái tính	4	CO3; CO4;CO5
1.1.	Mục đích		
1.2.	Phương pháp		
Bài 2.	Các loại thức ăn và cách sử dụng	2	CO3; CO4;CO5
2.1.	Mục đích		
2.2.	Phương pháp		
Bài 3.	Khẩu phần và chế biến thức ăn cho thỏ	4	CO3; CO4;CO5
3.1.	Mục đích		
3.2.	Phương pháp		
Bài 4.	Chuồng trại công nghiệp của thỏ	2	CO3; CO4;CO5
4.1.	Mục đích		
4.2.	Phương pháp		
Bài 5.	Sinh sản, mổ khảo sát và chế biến thịt	4	CO3; CO4;CO5
	Mục đích		
5.2.	Phương pháp		
Bài 6.	Tham quan và báo cáo về quản lý trại thỏ Công nghiệp	4	CO3; CO4;CO5
6.1.	Mục đích		
6.2.	Phương pháp		

8. Phương pháp giảng dạy:

- Được thực hiện với các phương pháp: Giảng bài bằng phương pháp trực quan, trình bày seminar, họp nhóm, nêu tình huống, gợi ý trao đổi, trả lời thắc mắc thực tế, thảo luận trực tiếp, nhận xét và đánh giá các vấn đề đặt ra cùng với sinh viên.
- Phương tiện giảng dạy: Bảng viết, computer, internet, projector, video clip, film, giấy biểu bảng, viết horse, ...

9. Nhiệm vụ của học viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Lên lớp, đọc tài liệu, tham gia thực tập, truy tìm tư liệu, thảo luận tổ/nhóm, đặt câu hỏi, viết bài chuyên đề, thực hiện các Powerpoint và báo cáo seminar cá nhân, tham gia đánh giá báo cáo seminar tập thể, v..v...
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra đầu và cuối giờ học.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10 %	CO5
2	Điểm chuyên đề cá nhân/viết bài/powerpoint	1 chuyên đề	25%	CO1; CO2
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/trình bày câu hỏi. - Được nhóm xác nhận có tham gia	5 %	CO1; CO2;CO3; CO4;CO5
4	Điểm thực hành/tham quan/thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	5 %	CO1; CO2;CO3; CO4;CO5
5	Điểm kiểm tra đầu và cuối giờ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/đặt câu hỏi	5 %	CO1; CO2;CO3; CO4
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50 %	CO1; CO2;CO3; CO4;CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

- [1] Chăn nuôi thỏ - Giáo trình điện tử
(<http://ebook.moet.gov.vn/?page=1.32&view=3283>) Nguyễn Văn Thu. 2009
- [2] Con Thỏ: Công nghệ nuôi dưỡng & chế biến sản phẩm (CK).
NXB Nông nghiệp. 2011
- [3] Nuôi thỏ thịt. NXB Nông nghiệp. N.N. Nam, N.Q. Sức và P.T. Nga. 1983.
- [4] Raising rabbit. better farming series. Rome. F.A.O., 1988.
- [5] The Domestic rabbit. J. C. Sandfort, 1996. Fifth edition. Oxford. 1996.
- [6] Robert G Hodgson, 2013. Raising Rabbits For Fur, Meat And Profit. British Library. UK.
<https://www.amazon.com/Raising-Rabbits-Fur-Meat-Profit/dp/1406799912>
- [7] Backwoodmama, 2012. Raising and Breeding Rabbits For Meat. <https://www.backwoodsmama.com/2012/11/raising->

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1: Vị trí và tầm quan trọng của ngành chăn nuôi thỏ	4		-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến III Trang 1-8 của chương 1 + Tài liệu [2]: tham khảo chương 1 + Tài liệu [3], [4] và [5]: đọc thêm
2 &3	Chương 2: Di truyền, giống và ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH)	8		-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến II Trang 9-18 của chương 2 + Tài liệu [2]: tham khảo chương 2 trang 14-48 + Tài liệu [3], [4] và [5]: đọc thêm - Thảo luận nhóm (2 giờ)
4&5	Chương 3: Dinh dưỡng và công nghệ thức ăn	8		-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục A đến B Trang 19-36 của chương 3 + Tài liệu [2]: tham khảo chương 3 trang 51-73 + Tài liệu [3], [4] và [5]: đọc thêm - Thảo luận nhóm (2 giờ)
6&7	Chương 4: Chuồng trại công nghiệp của thỏ	8		-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục A đến B Trang 34-43 của chương 4 + Tài liệu [2]: tham khảo chương 5 trang 135-148 + Tài liệu [3], [4] và [5]: đọc thêm - Thảo luận nhóm (2 giờ)
8,9& 10	Chương 5: Công nghệ nuôi thỏ	12		-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục A đến B Trang 46-56 của chương 5 + Tài liệu [2]: tham khảo chương 6 trang 149-175 + Tài liệu [3], [4] và [5]: đọc thêm - Thảo luận nhóm (2 giờ)

Cần Thơ, ngày 4. tháng 11 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TL. HIỆU TRƯỞNG *aw*
TRƯỜNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
Lê Văn Vàng

Nguyễn Văn Thủ